

Số /QĐ-VP

Biên Hòa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 CỦA VĂN PHÒNG HĐND - UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND - UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Thông báo số 4267/TB-TCKH ngày 22 tháng 07 năm 2024 của Phòng Tài chính Kế hoạch về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng HĐND - UBND thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn có liên quan của Văn phòng HĐND - UBND thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố Biên Hòa (báo cáo);
- Chánh, các PVP/HĐND và UBND TP;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP;
- Phòng Văn hóa – Thông tin (đăng tin);
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Kiều Công Đức

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VĂN PHÒNG HĐND - UBND TP. BIÊN HÒA

Chương: 605

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày /07/2024 của Văn phòng HĐND - UBND thành phố Biên Hòa
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu	-	-	-	-	-
A	Tổng số thu	-	-	-	-	-
B	Chi từ nguồn thu được để lại	-	-	-	-	-
C	Số thu nộp NSNN	-	-			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13,167,708,894	13,167,708,894			
1	Chi quản lý hành chính	13,167,708,894	13,167,708,894			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,234,327,136	6,234,327,136			
1.1.1	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	3,789,350,727	3,789,350,727			
1.1.2	- Kinh phí hoạt động	2,444,976,409	2,444,976,409			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6,933,381,758	6,933,381,758			
1.2.1	Kinh phí hoạt động của HĐND	1,176,008,039	1,176,008,039			
1.2.2	Kinh phí hoạt động của UBND	698,752,639	698,752,639			
1.2.3	Kinh phí công tác tiếp dân	108,197,288	108,197,288			
1.2.4	Kinh phí An toàn giao thông	625,028,180	625,028,180			
1.2.5	Kinh phí Đoàn vào - Đoàn ra	261,088,918	261,088,918			
1.2.6	Kinh phí công tác tôn giáo, trang bị hệ thống PCCC, trang phục tự vệ	61,917,550	61,917,550			
1.2.7	Kinh phí mua sắm, sửa chữa các công trình (trên 100 triệu đồng/danh mục dự toán mua sắm, sửa chữa)	415,783,076	415,783,076			
1.2.8	Kinh phí hỗ trợ câu lạc bộ hưu trí	11,586,348	11,586,348			
1.2.9	Kinh phí Bộ phận Một cửa	2,005,019,720	2,005,019,720			
1.2.10	Kinh phí Hội nghị trực tuyến	1,570,000,000	1,570,000,000			